

Số: 08/2025/QĐST - DS

Kim Bôi, ngày 25 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/TLST - DS ngày 30 tháng 11 năm 2023; Về việc: Tranh chấp thừa kế;

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật người cao tuổi, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1956

Nơi cư trú: Xóm N, xã Nam Th, huyện V, tỉnh Hòa Bình

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Hoàng Công T, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn S, huyện L, tỉnh Hòa Bình

- *Bị đơn:* Ông Bùi Văn K, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Xóm N, xã Nam Th, huyện V, tỉnh Hòa Bình

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà: Bùi Thị K, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Xóm N, xã Nam Th, huyện V, tỉnh Hòa Bình

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Công T, sinh năm 1959

+ Bà: Bùi Thị A, sinh năm 1960

+ Anh: Bùi Thanh H, sinh năm 1990

Đều cư trú: Xóm N, xã Nam Th, huyện V, tỉnh Hòa Bình

+ Chị: Bùi Thị L, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Xóm Tr, xã Xuân Th, huyện V, tỉnh Hòa Bình

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn K, sinh năm 1960

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Các đương sự thống nhất về nguồn gốc đất, nhà đang tranh chấp và hàng thừa kế cụ thể:

Bà Bùi Thị L, sinh năm 1954 chết ngày 07/02/2021, không để lại di chúc bà không có chồng con, cha và mẹ đều chết trước khi bà chết, bà Bùi Thị L có chị và em ruột là các ông bà Bùi Thị Đ, ông Bùi Văn K và bà Bùi Thị K.

Khi còn sống, bà Bùi Thị L có tài sản là nhà ở, thửa đất số 88; tờ bản đồ số 05; diện tích 220m² đất thổ cư, vị trí thửa đất, nhà tại xóm N, xã Nam Th, huyện V, tỉnh Hòa Bình, được UBND huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1996 (Đo đạc lại năm 2017 là thửa đất số 201, tờ bản đồ số 26, diện tích: 445,6m², đất ở 220m², đất trồng cây lâu năm 225,6m²).

Kết quả đo đạc, thẩm định, định giá tài sản, diện tích đất 445,6m² có giá: 3.119.200.000 đồng, nhà 60,6m² giá: 271.797.000 đồng. Tổng giá trị nhà và đất là: 3.390.997.000 đồng.

2.2 Các đương sự thống nhất thỏa thuận phân chia di sản thừa kế là nhà, đất của bà Bùi Thị L tại xóm N, xã Nam Th, huyện V, tỉnh Hòa Bình như sau:

- Bà Bùi Thị Đ, ông Bùi Văn K, bà Bùi Thị K thống nhất phân chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất diện tích: 445,6m² của bà Bùi Thị L làm 04 phần, bà Bùi Thị Đ được hưởng di sản thừa kế 1/4 diện tích đất, ông Bùi Văn K được hưởng di sản thừa kế 2/4 diện tích đất của bà Bùi Thị L và có trách nhiệm thờ cúng bà Bùi Thị L, bà Bùi Thị K được hưởng di sản thừa kế 1/4 diện tích đất của Bùi Thị L (Chị ruột bà K), bà K chia phần bà được hưởng làm 02 phần, 1/2 phần bà cho bà Bùi Thị Đ, còn lại 1/2 bà cho ông Bùi Văn K, nhà và tài sản trên đất của bà Bùi Thị L nằm trên phần diện tích đất chia cho bà Bùi Thị Đ, bà Đ được hưởng. Các ông bà đồng ý chia phần đất bà Bùi Thị Đ, ông Bùi Văn K được hưởng theo trích đo ngày 23/9/2024 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Hoà Bình.

+ Bà Bùi Thị Đ được hưởng di sản thừa kế 1/4 diện tích quyền sử dụng đất của bà Bùi Thị L (Em ruột bà Đ) bà Bùi Thị K cho bà Đ 1/2 diện tích đất được hưởng thừa kế, Bà Bùi Thị Đ đồng ý nhận phần diện tích đất của bà Bùi Thị K, nên bà Bùi Thị Đ được hưởng quyền sử dụng đất diện tích 82,5m² đất thổ cư, 84,6m² đất trồng cây lâu năm, mặt tiền phần đất giáp đường 12B, kéo dài đến phía sau thửa đất. Tổng diện tích phần đất là 167m² trên phần đất có nhà ở xây mái bằng 60,6m² và tài sản khác gắn liền trên đất, trị giá: 1.441.497.000 đồng.

Diện tích đất có tứ cận: Phía đông giáp đường 12B; phía tây giáp thửa 208; phía bắc giáp phần diện tích đất của ông Bùi Văn K, phía nam giáp thửa 236. Phần diện tích đất có các cạnh theo trích đo ngày 23/9/2024 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Hoà Bình, được ban hành kèm theo Quyết định.

+ Ông Bùi Văn K được hưởng di sản thừa kế 1/4 diện tích quyền sử dụng đất của bà Bùi Thị L (Chị ruột ông K) bà Bùi Thị K cho ông K 1/2 diện tích đất được hưởng thừa kế, Ông Bùi Văn K đồng ý nhận phần diện tích đất của bà Bùi Thị K và 1/4 di sản thừa kế là diện tích quyền sử dụng đất giành cho việc thờ cúng bà Bùi Thị L. Nên ông K được hưởng di sản thừa kế là quyền sử dụng đất diện tích 137,5m² đất thổ cư, 141m² đất trồng cây lâu năm, mặt tiền phần đất giáp đường 12B, kéo dài đến phía sau thửa đất. Tổng diện tích 278,5m² đất, trên đất có nhà ở 02 tầng của hộ ông Bùi Văn K đang sử dụng và tài sản khác gắn liền trên đất do gia đình ông tạo dựng, trị giá: 1.949.500.000 đồng.

Diện tích đất có tứ cận: Phía đông giáp đường 12B; phía tây giáp thửa 208; phía bắc giáp thửa 181; phía nam giáp phần diện tích đất của bà Bùi Thị Đ. Phần diện tích đất có các cạnh theo trích đo ngày 23/9/2024 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Hòa Bình, được ban hành kèm theo Quyết định.

- Kiến nghị UBND huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Bùi Thị L (Đã chết), sổ vào sổ cấp GCN: 9691, sổ phát hành GCN: H191190 cấp ngày 26/7/1996.

- Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.3 Về án phí: Bà Bùi Thị Đ, ông Bùi Văn K, bà Bùi Thị K là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Chi cục THADS huyện Kim Bôi;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Kiều Quang Dự